

# Hoạt động Khoa học và Công nghệ Nghệ An năm 2020

■ ThS. Trần Quốc Thành, Ngô Thị Thu Hương  
*Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An*

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh. Bên cạnh đó, tình hình chính trị, kinh tế thế giới và kinh tế trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, thiên tai dịch bệnh, hạn hán và bão lũ, đặc biệt là sự bùng phát của đại dịch Covid 19 trên toàn thế giới đã tác động mạnh mẽ, toàn diện sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội.

Tuy vậy, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp có hiệu quả của các cấp, các ngành, địa phương; sự đồng hành của các doanh nghiệp, người dân và sự nỗ lực phấn đấu của các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành, hoạt động KH&CN trong năm 2020 đã có những đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Hội nghị Tổng kết hoạt động KH&CN năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2020

#### 1. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN

Năm 2020, với việc triển khai 17 dự án cấp quốc gia, 65 đề tài, dự án cấp tỉnh, hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN đã đem lại kết quả đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực.

##### 1.1. Lĩnh nông nghiệp

Các kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp đã tác động đến việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng giống mới, giống có phẩm cấp để sản xuất các loại cây trồng chủ lực (lúa thuần, mía, sắn, cam, lạc, khoai tây, giống lạc đen, quýt GL3-3, giống táo 05...) năng suất cao, chất lượng tốt; tích cực thúc đẩy liên kết trong sản xuất, lấy doanh nghiệp làm nòng cốt để sản xuất theo chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị; đã có nhiều mô hình sản xuất theo chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị thành công (như sản xuất lúa Japonica J02; chuỗi sản xuất lạc, chuỗi sản xuất chè, chuỗi sản xuất dược liệu cà gai leo, chuỗi sản xuất khoai tây, chuỗi sản xuất cam, trà hoa vàng, trám đen, rau hữu cơ...); mở rộng diện tích trồng các loại rau màu hàng hóa cao cấp có giá trị cao, theo yêu cầu thị trường; mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sản xuất trong nhà lưới, nhà màng...) để trồng các loại rau củ quả, dưa lưới, hoa cây cảnh.

Chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới và nhân rộng các mô hình đã có vào sản xuất trên diện rộng như: Công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây ăn quả, cây công nghiệp (cam, mía, chanh leo, chè, đảng sâm); Kỹ thuật luân canh, xen canh bắt buộc đối với canh tác mía, sắn làm tăng giá trị trên 1 đơn vị diện tích và cải tạo đất; công nghệ sản xuất giống mía 3 cấp; quy trình sản xuất giống và trồng một số dược liệu, thiết bị lọc nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình; Hoàn thiện quy trình sản xuất thử nghiệm các giống lan mokara cắt cành; Nhân rộng mô hình nuôi tôm thâm canh, sản xuất áp dụng quy trình VietGAP, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; Mô hình trồng, sản xuất mía nguyên liệu, thâm canh đạt năng suất cao từ 100-120 tấn/ha, trừ đường cao 11-11,5CCS; Mô hình trồng và chế biến dược liệu của Công ty CP Dược liệu Pù Mát, Công ty CP Dược liệu Mường Lông; Ứng dụng sáng chế Biogas đa năng Vĩ

Nông xây dựng mô hình xử lý chất thải sinh hoạt và rác thải hữu cơ tại Nghệ An; Ứng dụng tiến bộ KH&CN sản xuất, chế biến một số sản phẩm thương mại từ hồng quả Nam Anh tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm nano phức hợp Ag-Chitosan và Đồng hữu cơ (Organocopper) phòng trị bệnh thán thư, loét hại cam và bệnh thán thư, thối búp hại chè trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học từ tổ hợp các chủng nấm đối kháng *Trichoderma*, *Chaetium* phòng trừ bệnh nứt gốc, chảy mủ (*Phytophthora sp*) và vàng lá, thối rễ (*Rhizoctonia solani*, *Fusarium sp*) hại cây cam trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ chế phẩm đệm lót sinh học trong chăn nuôi, chế phẩm Biogreen để xử lý tồn dư hóa chất trên đất, chế phẩm Compost Maker.

Hỗ trợ dán tem truy xuất nguồn gốc cho trên 70 sản phẩm nông nghiệp để nâng cao thương hiệu và giá trị hàng hóa như cam Vinh, chè Nghệ An, nước mắm Vạn Phần, dê Tân Kỳ, thương hiệu tập thể nước mắm Hải Giang 1, các loại rau, củ, quả của Tập đoàn TH, các sản phẩm nông sản sạch của Hợp tác xã Việt Xanh, gà Thanh Chương, tương Sa Nam, gà Phú Diễn...

Trong lĩnh vực thủy sản, đã góp phần đẩy mạnh nuôi trồng, nâng cao hiệu quả khai thác và chế biến thủy sản như: Mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ Bioflock; Mô hình nuôi cá theo công nghệ sông trong ao; Mô hình nuôi cá trong lồng trên các thủy vực lớn tiếp tục được nhân rộng, đến nay đã nhân rộng lên gần 500 lồng trên địa bàn toàn tỉnh; Mô hình nuôi trồng tảo xoắn, tảo nano; Nuôi trai lấy

ngọc; Chuối sản xuất cá rô phi lai xa dòng Israel, tôm thẻ chân trắng, cá leo...

Các mô hình chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng phù hợp với tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, nhu cầu thị trường và diễn biến của dịch bệnh; đẩy mạnh phát triển các mô hình chăn nuôi bò, lợn, gà theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp và trang trại, gia trại, giám dần chăn nuôi hộ gia đình trong dân cư; tiêu biểu là chăn nuôi gắn với chế biến sữa của Tập đoàn TH, chăn nuôi lợn quy mô công nghiệp của Công ty Masan Miền Bắc...

Kết quả ứng dụng tiến bộ KH&CN trong nông nghiệp đã góp phần đưa tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành tăng khá, ước đạt 18.473 tỷ đồng, tăng 4,45% so với năm 2019.

**1.2. Lĩnh vực khoa học y dược**

Đã ứng dụng thành công và làm chủ được một số kỹ thuật cao, công nghệ sinh học phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh như: Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh ung thư; Ứng dụng công nghệ ghép thận, công nghệ ghép tụy, can thiệp điều trị tim bẩm sinh; Can thiệp lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc mạch máu lớn; Nghiên cứu tính kháng kháng sinh của vi khuẩn gây nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em; Phẫu thuật tán sỏi thận qua da bằng đường hầm nhỏ; Ứng dụng điều trị các khối ung thư phổi không mô được bằng phương pháp đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn rôbot; Ứng dụng điều trị bệnh thoái hóa khớp gối bằng huyết tương giàu tiểu cầu phối hợp với ghép tế bào gốc trung mô từ mô mỡ tự thân; Điều trị bấu giáp nhân lành tính bằng phương pháp tiêm cồn qua da dưới hướng dẫn siêu âm...

Tiếp tục duy trì củng cố và phát triển, hoàn thiện các kỹ thuật cao như: ghép thận,

Một số kết quả trên lĩnh vực nông nghiệp:



Hỗ trợ dán tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp



Mô hình nuôi cá theo công nghệ sông trong ao



Mô hình trồng và chế biến dược liệu của Công ty CP Dược liệu Pù Mát

mổ tim, phẫu thuật thần kinh sọ não; các phẫu thuật chuyên sâu trong các chuyên khoa; nông van hai lá; tiêm botulinum toxine điều trị co thắt nửa mặt và rối loạn vận động; định lượng gen với bệnh máu ác tính; giải trình tự gen bằng kỹ thuật sinh học phân tử; xét nghiệm giun lươn, giun đũa chó mèo bằng kỹ thuật Elisa; kháng thể kháng nhân (anti ANa); kháng thể kháng ds DNA; thủ thuật mở thông dạ dày qua da dưới hướng dẫn nội soi; kỹ thuật bóc hơi tuyến tiền liệt bằng công nghệ laser; phẫu thuật dò hạch nách bằng Gamma Probe trong điều trị ung thư vú; kỹ thuật truyền hóa chất và dưỡng chất bằng buồng tiêm truyền dưới da...

Một số kết quả nghiên cứu KH&CN đã phục vụ phát triển các loại dược liệu có tiềm năng thương mại của tỉnh: sản xuất cây dược liệu và mô hình trồng sâm Puxailaileng, cây hà thủ ô đỏ, đảng sâm, ba kích tím, sa nhân tím, thiên niên kiện, trà hoa vàng, cà gai leo, mướp đắng rừng, dây thìa canh, giáo cổ lam... phục vụ cho nghiên cứu sản xuất các sản phẩm nâng cao sức khỏe cộng đồng như trà nhúng và thực phẩm chức năng...

### **1.3. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn**

Các kết quả đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đã đi sâu nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả và nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn; xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo ở miền Tây Nghệ An; nghiên cứu, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể để phát triển kinh tế



Phẫu thuật nội soi điều trị cho bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An

- xã hội ở miền Tây Nghệ An hiện nay; đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tuyên truyền, đấu tranh phản bác âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An; giải pháp phát triển dịch vụ logistic ở Nghệ An trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán nôm trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghiên cứu nguồn gốc ra đời và giải pháp phát huy lễ hội Bươn Xao trong phát triển du lịch cộng đồng tại xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ; hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng chương trình giáo dục STEM trong các nhà trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; tiếp tục áp dụng các giải pháp bảo tồn dân ca xứ Nghệ vào thực tiễn (đưa dân ca vào trường học). Đã tư liệu hóa, văn tự hóa những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, nghiên cứu lịch sử truyền thống của địa phương, ngành. Công tác điều tra “Đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh của chính quyền địa phương và sở, ban, ngành tỉnh Nghệ An năm 2020”.

### **1.4. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ**

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin đã triển khai nhiều đề tài, dự án ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ các ngành, các doanh nghiệp, như: Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An; Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (PACS) tại một số bệnh viện trên địa bàn thành phố Vinh...

Trong lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tập trung thông qua nguồn vốn của doanh nghiệp và quỹ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, như: ứng dụng công nghệ sản xuất chả mực chất lượng

cao đảm bảo an toàn thực phẩm tại Nghệ An; Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chế biến sản phẩm cao, trà hòa tan từ cây dược liệu tại huyện Con Cuông; mô hình thí điểm trồng cây trà Úc lấy tinh dầu và mô hình chưng cất tinh dầu trà quy mô hộ gia đình tại huyện Tương Dương; Xây dựng mô hình trồng và chế biến một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ mầm cây lúa mì trên địa bàn huyện Diễn Châu; Đầu tư dây chuyền sản xuất kính an toàn và tiết kiệm năng lượng của Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Trúc; Đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ sản xuất chế biến thạch anh công suất 18.000 tấn/năm của Công ty TNHH Châu Tiến; Xử lý tái chế rác thải ECOVI của Công ty cổ phần GALAX; Sản xuất phân bón hữu cơ sinh học của Công ty cổ phần Môi trường tổng hợp Hà Nội; Sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu tại khu D, Khu công nghiệp Nam Cẩm; Sản xuất phân bón hữu cơ Rú Vàng; Sản xuất và chế biến bột đá siêu mịn tại Khu công nghiệp Đông Hội; Sản xuất bột đá siêu mịn CaCO<sub>3</sub> và nhà máy sản xuất đá Marble nhân tạo tại xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp của Công ty CP Sản xuất và công nghệ nhựa Pha Lê...

### **1.5. Lĩnh vực khoa học tự nhiên**

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình Bảo tồn, khai thác phát triển Quỹ gen giai đoạn 2021-2025. Điều tra, đánh giá tính đa dạng sinh học ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Huống, Nghệ An và đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển; Nghiên cứu quy luật phát sinh, phát triển của các đối tượng gây hại chính và đề xuất quy trình phòng trừ dịch hại tổng hợp trên cây cam tại Nghệ An; Tiếp tục điều tra bổ sung và tổ chức bảo tồn, khai thác, phát triển đa dạng sinh học, quỹ gen quý hiếm nhằm phát huy giá trị Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, nhất là các loại dược liệu như: trà hoa vàng, mạch khén, sâm cát, sâm thổ hào, nếp rồng, các loài nấm lớn... Triển khai điều tra, đánh giá tính đa dạng sinh học ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Huống, Nghệ An và đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển.

## **2. Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN**

### **2.1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN**

Năm 2020, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo điều hành về KH&CN tiếp tục được hoàn thiện theo hướng gắn kết và phục vụ trực tiếp cho việc tăng trưởng kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh; tạo môi trường pháp lý cho các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh, chuyển giao, đổi mới công nghệ; hỗ trợ hoạt động và đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, phát triển thị trường KH&CN như: Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghị quyết 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025. Tổ chức thực hiện và ban hành các kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng về phát triển KH&CN đã được xác định.

Đến nay, kế hoạch hoạt động quản lý KH&CN năm 2020 theo các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở KH&CN đều đã có các đề án, kế hoạch được xây dựng và triển khai thực hiện.

### **2.2. Hoạt động thẩm định công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ và bảo tồn, phát triển quỹ gen**

Năm 2020 đã hướng dẫn cho 43 đơn vị hoàn thiện hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp, trong đó: 39 hồ sơ nhãn hiệu, 02 hồ sơ kiểu dáng; 02 hồ sơ đăng ký sáng chế. Đến nay, Nghệ An đã có 1.239 đối tượng được bảo hộ về tài sản trí tuệ, trong đó có 1.146 nhãn hiệu, 69 kiểu dáng, 11 giải pháp hữu ích và 13 sáng chế. Nhãn hiệu cộng đồng có 30 nhãn hiệu tập thể, 3 nhãn hiệu chứng nhận và 2 chỉ dẫn địa lý là “gừng Kỳ Sơn” và

“cam Vinh”. Riêng chỉ dẫn địa lý “cam Vinh” năm 2020 đã được mở rộng về giống cam Valenxia (V2), vị trí địa lý thêm 60 xã.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chương trình 100 sản phẩm đặc sản và truyền thống địa phương có tác động KH&CN, đến nay đã có hơn 70 sản phẩm là các cây con đặc sản, đặc thù, cây con chủ lực, có lợi thế cạnh tranh, các sản phẩm truyền thống của Nghệ An được hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường, làm cơ sở cho việc triển khai thành công Đề án OCOP của tỉnh, nhiều sản phẩm được ngành nông nghiệp đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao và 5 sao, như: trà hoa vàng, chè Nghệ An, trà cà gai leo, giảo cổ lam, dây thìa canh, trà gạo thảo dược, nước mắm vạn phần, nước mắm Cửa Hội, tôm nõn Diễn Châu, mực Quỳnh Lưu, cá thu nường Cửa Lò, lúa Japonica, gừng Kỳ Sơn, rượu Mú Tùm, sâm Puxailaileng, đẳng sâm, lan kim tuyến, cây bảy lá một hoa, hà thủ ô đỏ, bò H’Mông, lúa AC5, mật ong Tây Hiếu, mật ong Yên Thành, táo xoắn, rau hữu cơ, gà đồi Thanh Chương, gà Phú Diễn, dê Tân Kỳ...

### ***2.3. Truyền thông KH&CN và phát triển thị trường KH&CN***

Công tác truyền thông KH&CN được chú trọng, có nhiều đổi mới về hình thức và phương pháp để cung cấp thông tin kịp thời thông qua các kênh như: Tạp chí KH&CN Nghệ An, Chuyên san KHXH&NV với số lượng 1 tháng/số; Tạp chí truyền hình KH&CN, website; Chuyên mục khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên đài truyền hình tỉnh và các chuyên đề truyền hình giới thiệu công nghệ, các mô hình có hiệu quả trên các kênh truyền hình VTV2,

VTC14; Thông qua Trao giải Sáng tạo KH&CN hàng năm; Bình chọn các sự kiện KH&CN nổi trội của tỉnh (1 lần/năm); Các buổi Tech Demo, hội thảo khoa học, trình diễn, giới thiệu công nghệ và thiết bị mới; Tham gia Chợ Công nghệ và Thiết bị toàn quốc và vùng...

Tổ chức phát triển thị trường KH&CN thông qua Hội chợ Công nghệ và Thiết bị; Sàn giao dịch Công nghệ - Thiết bị và Điểm kết nối cung cầu Bắc Trung Bộ. Qua đó đã tổ chức được 23 phiên kết nối cung cầu, ký kết được 4 hợp đồng chuyển giao công nghệ và cung ứng thiết bị cho doanh nghiệp Nghệ An với tổng trị giá trên 2,5 tỷ đồng; hỗ trợ kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp với nhà khoa học, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước; cung cấp thông tin công nghệ mới, sản phẩm mới, thông tin về thị trường, sở hữu trí tuệ; hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh; phối hợp, liên kết với các viện, trường, doanh nghiệp thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn cuộc sống.

Hoạt động sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo KH&CN ngày càng được đẩy mạnh. Cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2020 đã thu hút 100 công trình tham gia dự thi, có 10 công trình đạt giải gồm: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 07 giải Khuyến khích với tổng số tiền thưởng 114 triệu đồng; Ra mắt không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Nghệ An; Công bố và ra mắt Quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Nghệ An - VSV với số vốn ban đầu 7,2 tỷ đồng; Tổ chức Khóa đào tạo nâng cao kỹ năng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chia sẻ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, dự án khởi nghiệp của Công ty Gostream đạt giải cuộc thi Vietchallen quốc tế, đạt giải vô địch cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia - Techfest Việt Nam 2020, đồng thời trở thành đại diện duy nhất của Việt Nam tham dự cuộc thi khởi nghiệp Startup World Cup 2021.

### ***2.4. Hoạt động quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh***

Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, công bố áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài cho sản phẩm, hàng hóa; công bố sản phẩm hàng hóa phù hợp

tiêu chuẩn, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; tham gia các hoạt động phát triển chất lượng nhằm góp phần đảm bảo, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, xây dựng và quảng bá thương hiệu như: áp dụng các hệ thống, công cụ quản lý chất lượng tiên tiến; áp dụng mã số, mã vạch cho sản phẩm, hàng hóa.

Tham mưu UBND tỉnh về ý kiến Hiệp y đối với các doanh nghiệp và được Thủ tướng Chính phủ tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2020 đối với 03 doanh nghiệp. Trong đó, 01 giải Vàng Chất lượng Quốc gia: Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An; 02 giải Chất lượng Quốc gia: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh và Công ty Cổ phần Con heo Vàng Feed- Uk.

Công tác thanh tra, kiểm tra có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Năm 2020 đã tiến hành thực hiện 01 cuộc khảo sát đo lường chất lượng và 07 cuộc thanh tra (bao gồm 05 cuộc thanh tra chuyên ngành, 02 cuộc thanh tra hành chính đối với các đơn vị thuộc Sở). Số tiền xử phạt vi phạm hành chính trong năm là 39.500.000 đồng. Qua thanh tra đã chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến của thị trường, kiểm soát hiệu quả các lĩnh vực, các đối tượng có khả năng phát sinh vi phạm; xây dựng phương án chủ động đấu tranh phòng chống các hành vi gian lận thường phát sinh thuộc lĩnh vực ngành KH&CN quản lý.

### **2.5. Công tác chỉ đạo hoạt động KH&CN cấp huyện, ngành**

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã bám sát hơn và phục vụ trực tiếp cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, chuyển dịch theo hướng nâng cao tính ứng dụng và hiệu

quả. Tập trung nghiên cứu phát triển các cây con giống mới, khai thác và phát triển các nguồn gen đặc sản của địa phương, chú trọng phát triển các làng nghề truyền thống gắn liền giới thiệu quảng bá du lịch, cảnh quan môi trường. Chú trọng ngày càng nhiều hơn vào việc ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm đặc sản của địa phương; thúc đẩy hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa sản xuất trên địa bàn. Trong năm 2020, trên địa bàn các huyện đã tổ chức triển khai 205 mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN, trong đó có 27 mô hình được hỗ trợ từ ngân sách khoa học với tổng kinh phí là 2.582.570.000 đồng và 178 mô hình được các huyện huy động từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau.

- Kết quả các mô hình mới đều phát huy hiệu quả cả về mặt kinh tế và khoa học, điển hình như: Mô hình chọn lọc, sản xuất giống, nuôi thương phẩm và liên kết tiêu thụ gà đen H'Mông tại Tổng đội Thanh niên xung phong 9 Nghệ An; Mô hình trồng luân canh cây trồng và xử lý cải tạo đất để tái canh cây chanh leo tại xã Tri Lễ, huyện Quế Phong; Mô hình trồng cây Sachi quy mô trang trại tại huyện Quỳnh Châu. Các mô hình nhân rộng các kết quả nghiên cứu cũng đã được các huyện, thành, thị triển khai tốt đem lại hiệu quả cao, góp phần đưa các kết quả nghiên cứu nhanh chóng áp dụng vào thực tiễn



Công ty Gostream vô địch cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia - Techfest Việt Nam 2020

sản xuất, tạo ra các sản phẩm có giá trị cao như: Mô hình trồng chanh không hạt tại các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn; Mô hình trồng cây Gáo vàng tại các huyện Thanh Chương, Quỳnh Hợp và Quế Phong; Mô hình nuôi cá trắm giòn trong lồng trên đập tại xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ; Mô hình trồng nấm Linh Chi trên thân gỗ tại xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn. Mô hình quản lý, phát triển các nhãn hiệu đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ như: chè gay huyện Anh Sơn; làng nghề chế biến và bảo quản hải sản khối 6, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò; hải sản Hoàng Mai; gà vườn rừng Yên Thành; rau an toàn Nghi Long, huyện Nghi Lộc; mô hình sấy tôm bằng lò điện tại thị xã Cửa Lò; mô hình trồng ngô và chế biến sữa ngô tại huyện Đô Lương; mô hình trồng dưa trong nhà màng tại huyện Nghĩa Đàn; mô hình nuôi ốc bươu đen trong bể tại các huyện Hưng Nguyên, Thanh Chương; Mô hình nuôi cá lóc tại thành phố Vinh; Mô hình khôi phục vườn cam bị vàng lá tại huyện Yên Thành; mô hình nhân giống và nuôi thương phẩm đa điều tại huyện Quỳnh Lưu; mô hình nuôi tôm 03 giai đoạn tại huyện Diễn Châu...

### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2021**

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, chính sách và chủ trương của Đảng, nhà nước về KH&CN ở các cấp, các ngành nhằm không ngừng nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của KH&CN trong thời kỳ CNH-HĐH và hội nhập quốc tế



Mô hình nhân giống và nuôi thương phẩm đa điều tại huyện Quỳnh Lưu

của đất nước. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU về phát triển KH&CN.

2. Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII: số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 5029/QĐ- UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở KH&CN giai đoạn 2018 - 2021 và những năm tiếp theo.

3. Tiếp tục thực hiện hoạt động KH&CN theo chủ đề thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng thực tiễn, gắn với doanh nghiệp, tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN. Ưu tiên đầu tư chuỗi giá trị một số sản phẩm của tỉnh. Tập trung nguồn lực để tác động KH&CN cho 1 số sản phẩm chiến lược của tỉnh, nhất là nông nghiệp, dược liệu.

Xác định trúng và đúng tầm nhiệm vụ KH&CN, xuất phát từ thực tiễn và giải quyết được các yêu cầu bức thiết của thực tiễn phát triển tỉnh, ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp.

Đảm bảo phương tiện và môi trường làm việc thuận lợi cho cán bộ khoa học;



tiếp tục quan tâm đầu tư có hiệu quả cho hạ tầng KH&CN, trang thiết bị nghiên cứu, phòng thí nghiệm, nguồn lực thông tin và tài chính, kể cả hạ tầng mềm là môi trường học thuật tiên tiến, lành mạnh.

4. Phát triển thị trường KH&CN, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

- Chọn Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo làm khâu đột phá để xây dựng Nghệ An thành Trung tâm KH&CN Bắc Trung bộ.

- Hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm KH&CN và các hoạt động xúc tiến thị trường, tìm kiếm, môi giới, mua, bán công nghệ. Tổ chức các hoạt động điểm kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ - thiết bị nhằm giới thiệu các công nghệ, thiết bị mới cho doanh nghiệp, nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị Nghệ An; kết nối với các sàn giao dịch công nghệ trong nước và khu vực.

- Tăng cường cơ chế hợp tác công - tư để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư, đổi ứng vốn, nhận vốn đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả KH&CN của doanh nghiệp.

- Quan tâm đào tạo nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; thúc đẩy hợp tác nhân lực trình độ cao giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động công bố, trình diễn, giới thiệu kết quả KH&CN thông qua các chợ - hội chợ công nghệ, triển lãm công nghệ, điểm kết nối cung - cầu công

nghệ, sàn giao dịch công nghệ.

- Hình thành cơ sở dữ liệu thông tin về công nghệ và chuyên gia công nghệ; công bố các kết quả KH&CN được tạo ra bằng ngân sách nhà nước. Tăng cường kết nối giữa viện, trường với doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện cơ chế giao quyền sở hữu các kết quả KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan chủ trì hoặc cá nhân nhà khoa học để thúc đẩy hoạt động ứng dụng và mua bán, thương mại hóa các kết quả KH&CN.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Coi khởi nghiệp sáng tạo là một kênh thu hút đầu tư. Tiếp tục khai thác và vận hành tốt quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Tăng cường đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về KH&CN:

- Rà soát và tham mưu các cơ chế, chính sách phát triển KH&CN.

- Sửa đổi quy trình làm việc của Hội đồng KH&CN tỉnh trong xác định nhiệm vụ KH&CN hàng năm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý của nhà nước đối với tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Đẩy mạnh công tác thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, đặc biệt là các sản phẩm xã hội đang quan tâm như: lương thực thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, vật tư nông nghiệp, xăng dầu...

- Đẩy mạnh hoạt động thẩm định công nghệ, xác lập, khai thác phát triển tài sản trí tuệ và bảo tồn, khai thác, phát triển quỹ gen.

6. Công tác truyền thông và thống kê KH&CN:

- Nâng cao năng lực truyền thông KH&CN nhằm giới thiệu mô hình nghiên cứu khoa học có hiệu quả để ứng dụng và nhân rộng vào sản xuất, đời sống.

- Đẩy mạnh công tác thống kê KH&CN trên địa bàn tỉnh phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

7. Chú trọng phát triển tiềm lực KH&CN để có đủ năng lực tiếp thu, làm chủ công nghệ, thiết bị tiên tiến, nghiên cứu KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển. Thu hút đầu tư, phát huy tiềm lực, xã hội hóa đầu tư cho KH&CN./.